CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHỢ THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

TS. Hà Xuân Bình*

Bài viết phân tích chính sách đầu tư phát triển chợ theo hướng bền vững tại Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các kênh bán lẻ hiện đại và thương mại điện tử. Trên cơ sở tổng hợp lý luận về đầu tư công, chính sách đầu tư và phát triển bền vững, bài viết đánh giá thực trạng chính sách thông qua phân tích các văn bản pháp lý hiện hành và số liệu thống kê số lượng chợ đầu tư trong giai đoạn 2020-2024. Kết quả cho thấy, chính sách đã có bước chuyển mạnh theo hướng xã hội hóa và hiện đại hóa quản lý chợ, song vẫn tồn tại những hạn chế về hạ tầng xanh, chuyển đổi số, liên kết vùng và chuyên nghiệp hóa mô hình quản lý. Thông qua so sánh kinh nghiệm quốc tế từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha và một số quốc gia châu Á, bài viết đề xuất năm nhóm giải pháp quan trọng nhằm hoàn thiện chính sách đầu tư phát triển chợ theo hướng bền vững.

• Từ khóa: *chính sách đầu tư, phát triển bền vững, hạ tầng thương mại.*

This article analyzes investment policies for developing marketplaces in Vietnam toward sustainability amid intensifying competition from modern retail channels and e-commerce. Drawing upon theoretical foundations of public investment, investment policy, and sustainable development, the paper assesses the current policy landscape through an examination of existing legal documents and statistical data on marketplace investments during the 2020-2024 period. The findings indicate that policies have undergone a significant shift toward socialization and modernization of marketplace management; however, several limitations remain, particularly in green infrastructure, digital transformation, regional linkages, and the professionalization of management models. By comparing international experiences from Japan, South Korea, Spain, and several Asian countries, the article proposes five key solution groups aimed at improving investment policies for sustainable marketplace development.

• Key words: *investment policy, sustainable development, commercial infrastructure.*

Ngày nhận bài: 10/01/2026
Ngày gửi phản biện: 10/01/2026
Ngày duyệt đăng: 13/01/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i305.18

1. Đặt vấn đề

Chợ là loại hình hạ tầng thương mại lâu đời và chủ yếu của Việt Nam, luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm phát triển. Không chỉ là nơi cung ứng lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu, đặc biệt đối với khu vực nông thôn và nhóm dân cư thu nhập trung bình, thấp, chợ còn là không gian văn hóa đặc trưng, nơi giao thoa giữa buôn bán và đời sống cộng đồng. Theo Bộ Công Thương (2020), khoảng 67% lượng hàng hóa thiết yếu vẫn lưu thông qua chợ, cho thấy vai trò không thể thay thế của mô hình này trong bảo đảm an ninh lương thực, ổn định thị trường và gìn giữ bản sắc truyền thống.

Chợ truyền thống cũng tạo sinh kế cho hàng triệu tiểu thương, hộ nông dân, lao động phi chính thức, đặc biệt là phụ nữ. Vì vậy, đầu tư phát triển mạng lưới chợ không chỉ mang ý nghĩa kinh tế mà còn là nhiệm vụ xã hội nhân văn, góp phần duy trì ổn định đời sống dân cư và bảo tồn không gian văn hóa bản địa trong bối cảnh đô thị hóa.

Trong những năm gần đây, hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi phát triển nhanh. Tuy nhiên, số liệu của Bộ Công Thương cho thấy chợ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong mạng lưới phân phối hàng hóa. Năm 2015 cả nước có 8.660 chợ so với 160 trung tâm thương mại và 832 siêu thị; đến năm 2025 dự kiến có 8.274 chợ, 276 trung tâm thương mại và 1.293 siêu thị. Mặc dù chợ vẫn là kênh phân phối chủ đạo, xu hướng giảm số lượng chợ truyền thống cho thấy mô hình này đang chịu sức ép mạnh trước sự phát triển của bán lẻ hiện đại và thương mại điện tử. Thói quen tiêu dùng thay đổi nhanh, yêu cầu về an toàn thực phẩm, tiện lợi, và trải nghiệm dịch vụ ngày càng cao đã tạo ra những thách thức lớn đối với hoạt động của chợ truyền thống.

Trong khi đó, cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển chợ vẫn chưa thực sự tạo được động lực đủ mạnh để chợ chuyển đổi theo hướng bền vững, thân thiện môi trường và đáp ứng chuẩn mực tiêu dùng mới. Hạ tầng nhiều chợ còn xuống cấp; công tác quản lý môi trường, phân loại rác, xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy còn hạn chế; nhận thức của người kinh doanh và người tiêu dùng về tiêu dùng bền vững

** Trường Đại học Thương mại; email: binhhx@tmu.edu.vn - binhhx282@gmail.com*

chưa đồng đều; kết nối chuỗi cung ứng, đặc biệt với sản xuất nông nghiệp an toàn - còn yếu.

Phát triển bền vững đã trở thành định hướng xuyên suốt toàn cầu. Năm 2015, Liên Hợp Quốc thông qua Chương trình Nghị sự 2030 với 17 mục tiêu phát triển bền vững, bao trùm các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường. Ở Việt Nam, yêu cầu phát triển bền vững đã được đặt ra từ rất sớm trong các văn kiện của Đảng. Chỉ thị 36-CT/TW (1998), Nghị quyết 41-NQ/TW (2004), Chỉ thị 29-CT/TW (2009) và Nghị quyết 24-NQ/TW (2013) đã nhấn mạnh việc áp dụng công nghệ sạch, tái chế, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Hiến pháp năm 2013 khẳng định bảo vệ môi trường là quyền và nghĩa vụ của mọi công dân.

Các chiến lược và chương trình quốc gia như Chiến lược phát triển bền vững 2011-2020; Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 (Quyết định 622/QĐ-TTg, 681/QĐ-TTg); Chiến lược tăng trưởng xanh; Chiến lược quốc gia về quản lý chất thải rắn; Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030… đều nhấn mạnh yêu cầu chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và tiêu dùng bền vững.

Trong bối cảnh đó, mạng lưới chợ truyền thống đứng trước yêu cầu phải đổi mới toàn diện để đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững. Hạ tầng kỹ thuật tại nhiều chợ chưa đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh môi trường; hoạt động kinh doanh chưa được tổ chức theo mô hình chuỗi cung ứng an toàn; việc phân loại, xử lý rác thải tại nguồn ít được thực hiện; nhiều chợ vẫn còn tình trạng lấn chiếm, mất vệ sinh, quá tải hệ thống thoát nước. Ở những vùng còn khó khăn, nguồn lực đầu tư hạn chế khiến các yêu cầu về "xanh hóa" hay hiện đại hóa càng khó triển khai.

Những thách thức trên đòi hỏi có một nghiên cứu mang tính hệ thống nhằm đánh giá toàn diện chính sách đầu tư phát triển mạng lưới chợ trong giai đoạn hiện nay, xem xét mức độ đáp ứng của các chính sách trước yêu cầu phát triển bền vững, phân tích những khoảng trống và nguyên nhân. Từ đó, cần đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện chính sách, tạo động lực để chợ truyền thống từng bước hiện đại hóa, nâng cao vai trò trong chuỗi cung ứng, đồng thời tiếp tục giữ gìn giá trị văn hóa bản địa và đóng góp thiết thực vào mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia trong kỷ nguyên mới.

2. Một số lý luận về chính sách đầu tư phát triển chợ theo hướng bền vững tại Việt Nam

Theo cách hiểu thông dụng, *chợ* là nơi dân cư tụ họp mua bán vào những thời điểm nhất định. Khái niệm này tương đồng với "thị trường" trong kinh tế học - không gian trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa các chủ thể cùng dựa trên bốn yếu tố: không gian, thời gian, người tham gia, và hoạt động trao đổi. Tuy vậy, trong đời sống Việt Nam, chợ còn chất chứa giá trị cộng đồng, ký ức văn hóa và nếp sống truyền thống mà khái niệm "market" hiện đại khó diễn đạt trọn vẹn.

Về phương diện lý luận, chính sách công được nhìn nhận khác nhau tùy theo chủ thể và mục tiêu điều chỉnh. Broadnax (1976) xem chính sách là những gì chính phủ lựa chọn làm hoặc không làm; Boothroyd (2003) nhấn mạnh hệ thống quyết định và quy định gắn với chương trình và nguồn lực; Ellis (1995) coi chính sách là đường lối hành động của Nhà nước trong mọi lĩnh vực kinh tế. Ở Việt Nam, các học giả như Phạm Văn Khôi (2007), Phạm Văn Dũng (2018) hay Hà Văn Sự (2025) đều thống nhất rằng chính sách là tập hợp quan điểm, giải pháp và công cụ Nhà nước sử dụng để điều tiết và định hướng phát triển kinh tế xã hội.

Từ đó có thể khái quát: chính sách bao gồm *chủ thể* ban hành, *khách thể* chịu tác động và *mục tiêu* hướng tới. Chính sách kinh tế là hệ thống giải pháp Nhà nước áp dụng để tác động lên các ngành kinh tế theo mục tiêu phát triển từng giai đoạn. Dựa trên nền tảng ấy, chính sách đầu tư phát triển chợ được hiểu là tổng thể các giải pháp huy động và phân bổ nguồn lực nhằm xây dựng, nâng cấp và vận hành chợ theo định hướng phát triển của Nhà nước.

Chính sách đầu tư phát triển chợ gồm hai trục chính:

(1) Hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước. Chính sách này tập trung vào chợ dân sinh vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, nơi chợ không chỉ là nơi buôn bán mà là một phần của hạ tầng xã hội thiết yếu. Vốn ngân sách đóng vai trò "vốn mồi", ưu tiên mục tiêu an sinh và ổn định thị trường địa phương.

(2) Thu hút đầu tư xã hội hóa. Theo tư duy Quản lý công mới và PPP, Nhà nước chuyển sang vai trò kiến tạo, tạo cơ chế khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư và vận hành. Cách tiếp cận này bổ sung nguồn lực, cải thiện quản trị và đưa yếu tố thị trường vào một loại hình bất động sản thương mại đặc thù như chợ.

Định hướng phát triển bền vững đóng vai trò sợi chỉ đỏ. Theo tinh thần WCED (1987) và Luật BVMT (2014), phát triển chợ phải kết hợp hài hòa kinh tế - xã hội - môi trường. Chính sách không chỉ chú trọng xây dựng "phần cứng" mà còn hoàn thiện "phần mềm" vận hành, bảo đảm an toàn thực phẩm, sinh kế và sức khỏe cộng đồng.

Nội dung chính sách hướng tới phát triển chợ bền vững có thể tóm lược thành năm nhóm:

(1) Phân bổ vốn đầu tư công. Ưu tiên vùng khó khăn để đảm bảo sự cân bằng phát triển.

(2) Khuyến khích đầu tư tư nhân. Huy động nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý, tăng tính cạnh tranh của chợ trong bối cảnh bán lẻ hiện đại dâng lên mạnh mẽ.

(3) Đầu tư hạ tầng xanh và môi trường. Áp dụng tư duy kinh tế tuần hoàn, giảm rác thải, tiết kiệm năng lượng, tăng cường kiểm soát ATTP.

(4) Chuyển đổi số và hiện đại hóa kinh doanh. Thúc đẩy thanh toán số, quản lý gian hàng, truy xuất nguồn gốc và kết nối chuỗi cung ứng.

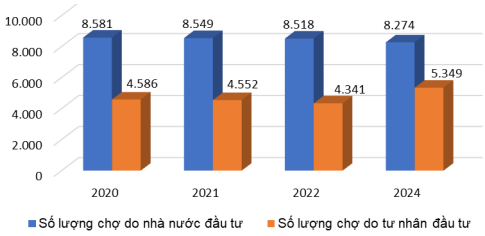
(5) Quy hoạch và liên kết vùng. Xác định vai trò chợ đầu mối như trục xoay của vùng sản xuất - tiêu thụ, tối ưu hóa logistics và giảm chi phí trung gian.

Tựu trung, chính sách đầu tư phát triển chợ vừa phải nâng đỡ bước đi hiện đại hóa, vừa gìn giữ nếp xưa nơi chợ không chỉ là không gian kinh tế mà còn là phần tinh túy của hồn làng, nơi nhịp sống dân gian vẫn khẽ ngân qua từng phiên họp chợ.

3. Thực trạng chính sách đầu tư phát triển chợ theo hướng bền vững tại Việt Nam

3.1. Thực trạng phát triển chợ giai đoạn 2020-2024

Hình 3.1: Tổng số chợ và chợ do Nhà nước đầu tư giai đoạn 2020-2024



Nguồn: Bộ Công Thương

Giai đoạn 2020 - 2024, số lượng chợ trên toàn quốc có xu hướng giảm nhẹ, từ 8.581 chợ (2020) xuống 8.274 chợ (2024). Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ quá trình tái quy hoạch đô thị, sự cạnh tranh mạnh mẽ của bán lẻ hiện đại và sự trỗi dậy của thương mại điện tử. Trong bối cảnh "miếng bánh thị phần" dần thu hẹp, Nhà nước chuyển hướng thu hẹp đầu tư trực tiếp để nhường không gian cho khu vực tư nhân khai thác hiệu quả hơn.

Giai đoạn 2020 - 2022, số lượng chợ do Nhà nước đầu tư tương đối ổn định và thậm chí tăng nhẹ về tỷ trọng (từ 46,6% lên 49%). Trái lại, khu vực tư nhân xã hội hóa chững lại do tác động của dịch Covid-19. Điều này phản ánh vai trò trụ cột của chợ nhà nước trong thời kỳ khủng hoảng - vừa đảm bảo cung ứng hàng thiết yếu, vừa giữ nhịp bình ổn thị trường.

Năm 2024, có sự thay đổi đột biến: chợ nhà nước giảm mạnh từ hơn 4.100 chợ (2022) xuống còn khoảng 2.925 chợ, khiến tỷ trọng Nhà nước nắm giữ rơi từ 49% xuống còn 35%. Sự giảm này tương ứng với sự tăng mạnh của chợ tư nhân (tăng hơn 1.000 chợ). Xu hướng đó khẳng định hiệu quả của chính sách xã hội hóa và chủ trương Nhà nước rút khỏi những hoạt động mà khu vực tư nhân có thể đảm đương tốt hơn. Việc chuyển đổi mô hình quản lý, từ ban quản lý sự nghiệp sang doanh nghiệp, hợp tác xã - diễn ra rõ rệt, đánh dấu bước dịch chuyển quan trọng trong cấu trúc thị trường phân phối.

3.2. Thực trạng chính sách phát triển chợ theo hướng bền vững

Bảng 3.1: Chính sách đầu tư hạ tầng tại chợ hiện nay

Văn bản pháp lý	Nội dung liên quan đến "Hạ tầng xanh" tại chợ
Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Quy định bắt buộc về hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải tại khu vực công cộng (bao gồm chợ). Phân loại rác tại nguồn là yêu cầu bắt buộc mới.
TCVN 9211:2012 (Tiêu chuẩn thiết kế chợ)	Quy định cụ thể về tỷ lệ cây xanh, khoảng cách ly vệ sinh, hệ thống thông gió tự nhiên và chiếu sáng để tiết kiệm năng lượng.
TCVN 11856:2017 (Chợ kinh doanh thực phẩm)	Chuẩn hóa các yêu cầu về nền sàn không đọng nước, hệ thống cấp thoát nước tách biệt, ngăn ngừa ô nhiễm chéo (một dạng sơ khai của hạ tầng bền vững).
Nghị định 60/2024/NĐ-CP	Khuyến khích xã hội hóa đầu tư chợ, mở đường cho tư nhân đầu tư hạ tầng chất lượng cao, thân thiện môi trường.

Nguồn: Bộ Công Thương

(1) Chính sách phân bổ vốn đầu tư công

Theo Luật Đầu tư công và Nghị định 85/2025/NĐ-CP, hệ thống chợ dân sinh và chợ đầu mối thuộc danh mục hạ tầng thương mại thiết yếu, được phép bố trí vốn đầu tư công. Nghị định 60/2024/NĐ-CP tiếp tục khẳng định chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và ngoài nhà nước. Việc ưu tiên ngân sách cho chợ vùng sâu, vùng xa thể hiện vai trò của chợ như hạ tầng an sinh, không chỉ là hạ tầng thương mại.

(2) Chính sách khuyến khích xã hội hóa

Nhà nước đang đẩy mạnh thu hút tư nhân đầu tư theo các cơ chế ưu đãi. Nghị định 31/2021/NĐ-CP (sửa đổi 239/2025/NĐ-CP) đưa "đầu tư xây dựng và quản lý chợ nông thôn" vào danh mục đặc biệt ưu đãi đầu tư. Nghị định 57/2018/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp đầu tư chợ tại nông thôn được hưởng nhiều chính sách khuyến khích về tài chính và thuế. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng thúc đẩy khu vực tư nhân tham gia mạnh vào phát triển chợ theo hướng công nghiệp hóa, dịch vụ hóa.

(3) Chính sách đầu tư hạ tầng xanh

Dù Việt Nam chưa ban hành văn bản riêng về hạ tầng xanh của chợ, các yêu cầu đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường 2020, TCVN 9211:2012, TCVN 11856:2017 và Nghị định 60/2024/NĐ-CP. Các tiêu chuẩn hiện hành quy định rõ hệ thống xử lý nước thải, phân loại rác tại nguồn, yêu cầu cây xanh, thông gió và các điều kiện vệ sinh nhằm giảm thiểu ô nhiễm. Đây là bước chuyển quan trọng từ "xử lý hậu quả" sang "phòng ngừa và kiểm soát".

(4) Chính sách chuyển đổi số

Nghị định 60/2024/NĐ-CP tạo hành lang pháp lý để ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác tài sản hạ tầng chợ. Chương trình Chuyển đổi số tiểu thương từ 2025 giúp nâng cao kỹ năng số, phổ cập thương mại điện tử, thanh toán không tiền mặt và các công cụ quản trị bán hàng. Các đô thị lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng đã triển khai mô hình "chợ 4.0" với mã QR, hóa đơn điện tử và giám sát an toàn thực phẩm theo thời gian thực.

(5) Chính sách quy hoạch và liên kết vùng

Sau khi Luật Quy hoạch 2017 có hiệu lực, quy hoạch chợ được tích hợp vào quy hoạch tỉnh và quy hoạch vùng, tạo sự đồng bộ giữa hạ tầng thương mại - giao thông - logistics. Nghị định 60/2024 chuẩn hóa diện tích và yêu cầu kết nối của chợ đầu mối, biến các chợ này trở thành "nút giao" quan trọng của chuỗi cung ứng nông sản.

3. Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam

Trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh, nhiều quốc gia vẫn coi chợ truyền thống là không gian kinh tế, văn hóa đặc sắc và tiến hành hiện đại hóa, chứ không xóa bỏ.

Nhật Bản - Chợ như "hub trung chuyển"

Các chợ đầu mối như Toyosu được quy hoạch cùng hệ thống logistics hiện đại và chuỗi lạnh liên hoàn. Việc minh bạch hóa giá qua đấu giá điện tử giúp giảm thất thoát nông sản xuống còn dưới 5%.

Hàn Quốc - Đồng bộ "phần cứng" và "phần mềm"

Seoul đầu tư mái vòm thông minh, bãi đỗ xe, đồng thời phát hành phiếu Onnuri để gia tăng sức mua tại chợ. Họ thuê "giám đốc chợ" chuyên nghiệp làm xúc tiến thương mại và truyền thông cho tiểu thương.

Tây Ban Nha - Chợ là không gian trải nghiệm

Mô hình "Gastro-market" biến chợ thành điểm đến văn hóa - ẩm thực, vừa giữ kiến trúc truyền thống, vừa hiện đại hóa dịch vụ, tạo sức hút mạnh với du khách.

Trung Quốc và Thái Lan - Số hóa và kinh tế tuần hoàn

Trung Quốc áp dụng cân thông minh, truy xuất nguồn gốc; Thái Lan khai thác năng lượng mặt trời và tái chế rác hữu cơ. Cả hai đều gắn chợ với mục tiêu phát triển xanh.

4. Bài học gợi mở cho Việt Nam

- Quy hoạch gắn Logistics - Chợ đầu mối cần đặt gần cao tốc, bến cảng, có kho lạnh công cộng.

- Chuyển đổi số bước đi nhỏ - ưu tiên cân điện tử thông minh, mã QR truy xuất và phần mềm quản lý dòng tiền.

- Xã hội hóa theo PPP - Nhà nước làm hạ tầng lõi, tư nhân vận hành dịch vụ.

- Giữ hồn chợ truyền thống - Chợ trung tâm đô thị cần kết hợp văn hóa - ẩm thực - du lịch để gia tăng giá trị.

5. Giải pháp hoàn thiện chính sách đầu tư phát triển chợ bền vững tại Việt Nam

(1) Hoàn thiện hành lang pháp lý

- Xây dựng hướng dẫn PPP chuyên biệt cho hạ tầng chợ.

- Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia "Chợ xanh - Bền vững" với các chỉ số bắt buộc về xử lý chất thải, năng lượng tái tạo và diện tích cây xanh.

(2) Đổi mới quy hoạch theo hướng Logistics - Chợ

- Chợ phải quy hoạch gắn với trung tâm logistics, kho lạnh và điểm trung chuyển.

- Công khai bản đồ số quy hoạch để tạo sự minh bạch và thu hút đầu tư.

(3) Thúc đẩy chuyển đổi số

- Nhà nước đầu tư hạ tầng số dùng chung (Wi-Fi, POS, phần mềm truy xuất).

- Chương trình "Tiểu thương số" hỗ trợ vay ưu đãi để mua thiết bị bán hàng hiện đại.

(4) Cơ chế tài chính bền vững

- Phát hành phiếu tiêu dùng xanh áp dụng cho chợ đạt chuẩn an toàn thực phẩm.

- Giảm thuế cho doanh nghiệp đầu tư kho lạnh, xe lạnh và chuỗi logistics phục vụ chợ.

(5) Chuyên nghiệp hóa mô hình quản lý

- Thí điểm đấu thầu quyền khai thác (concession) để đưa doanh nghiệp chuyên nghiệp vào vận hành.

- Từng bước chuyển Ban quản lý sang mô hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã dịch vụ.

Kết luận: Hệ thống chợ truyền thống vẫn là huyết mạch trong đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam. Dưới sức ép của thương mại hiện đại và chuyển đổi số, chợ cần một hành lang chính sách mới - hiện đại, bền vững, giàu tính kế thừa. Bài viết khẳng định tầm quan trọng của quy hoạch tích hợp liên vùng, xanh hóa hạ tầng và chuyển đổi số thực chất. Những giải pháp đề xuất hướng tới một hệ thống chợ vừa giữ được nếp xưa, vừa đủ sức vươn mình trong nền kinh tế đang chuyển động mạnh mẽ.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Công Thương (2021), Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chính phủ Việt Nam (2024), Nghị định số 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ.

FAO (2023), Traditional Markets in the Modern World: International Lessons on Sustainability and Food Security.

Phạm Văn Hùng và Nguyễn Thị Ái Liên (2024), Giáo trình Kinh tế đầu tư, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, NXB Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Kim, S. J. (2025), Digital Transformation of Traditional Markets: The Case of South Korea's Smart Market Policy.

Ministry of Agriculture, Forestry and Fisheries of Japan (2024), The Wholesale Market Act and Future Outlook for Logistics 2030.

Quốc hội Việt Nam (2017), Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14.

Hà Văn Sự (2025), Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế, Trường Đại học Thương mại, NXB Thống kê, Hà Nội.